

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 3442/UBND-KTTH ngày 10 tháng 8 năm 2017 về việc triển khai thực hiện công khai ngân sách.

Căn cứ Quyết định số 514-QĐ/HNDT ngày 04/01/2023 của Hội Nông dân tỉnh Bình Dương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Hội Nông dân tỉnh Bình Dương báo cáo công khai dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2023, như sau:

I/ Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023:

1. Nội dung công khai:

Công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 theo Biểu mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính.

2. Hình thức công khai:

Niêm yết công khai trên Website của Hội Nông dân tỉnh Bình Dương tại địa chỉ <http://hoinongdanbinhduong.vn>

3. Thời điểm công khai: Ngày 23/01/2024

II/ Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023:

1. Dự toán chi nguồn kinh phí thực hiện tự chủ năm 2023:

- Năm trước chuyển sang:	18.351đ
- Dự toán giao (kể cả bổ sung) trong năm 2023:	3.648.239.204đ
- Kinh phí đã sử dụng trong năm 2023:	3.647.418.830đ

Đạt tỷ lệ 99,98% so với dự toán; 97,76% so với cùng kỳ năm trước (năm 2022).

2. Dự toán chi nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ năm 2023:

- Năm trước chuyển sang: 0đ
- Dự toán giao (kể cả bổ sung) trong năm 2023: 3.250.000.000đ
- Kinh phí đã sử dụng trong năm 2023: 2.817.780.341đ

Đạt tỷ lệ 86,70% so với dự toán; 168,13% so với cùng kỳ năm trước (năm 2022)

3. Dự toán chi nguồn kinh phí cải cách tiền lương năm 2023:

- Năm trước chuyển sang: 33.677.472đ
- Dự toán giao (kể cả bổ sung) trong năm 2023: 589.540.154đ
- Kinh phí đã sử dụng trong năm 2023: 623.217.626đ

Đạt tỷ lệ 0% so với dự toán; 0% so với cùng kỳ năm trước (năm 2022)

Trên đây là báo cáo tình hình công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2023 của Hội Nông dân tỉnh Bình Dương./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh;
- Ban Thường vụ;
- Website Hội;
- Lưu Ban TC-HC&KT, Đc Thúy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Phạm Thị Xuân Hòa

Bình Dương, ngày 23 tháng 01 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Hội Nông dân tỉnh Bình Dương công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 như sau:

ĐVT triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm (năm trước chuyển sang, giao trong năm và bổ sung)	Thực hiện năm 2023	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm (năm trước chuyển sang, giao trong năm và bổ sung)	Thực hiện năm 2023	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Phí ...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính	7.521,475	7.088,417	94,24	131,10
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.648,257	3.647,419	99,98	97,76
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.250	2.817,780	86,70	168,13
1.3	Kinh phí nguồn thực hiện cải cách tiền lương	623,218	623,218	100,00	0
2	Sự nghiệp kinh tế khác				
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Ngày 23 tháng 01 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Thị Xuân Hòa